

THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG TRONG QUAN HỆ HỢP TÁC KINH TẾ VIỆT NAM - HOA KỲ 2008 - 2020

Nguyễn Thị Thùy Dung, Arthur Viorel Tuluș

Trường Đại học Dunărea De Jos, Galați, Romania

Tóm tắt: Từ năm 2008 đến năm 2020, quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Những kết quả đạt được là nền tảng vững chắc để hai nước tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác ngày càng sâu rộng trong tương lai, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình và phát triển của khu vực và thế giới. Bài báo cũng đưa ra một số hàm ý thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong tương lai.

Từ khóa: Việt Nam, Hoa Kỳ, thương mại song phương, hội nhập, bình thường hóa các mối quan hệ.

Nhận bài ngày 26.2.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.3.2021

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thùy Dung; Email: yenbuis2@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay đòi hỏi các quốc gia phải đẩy mạnh hợp tác trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng chủ quyền và hướng tới lợi ích đa phương. Việt Nam kể từ sau đổi mới kinh tế năm 1986 đã tích cực hội nhập và phát triển theo phương hướng trên, đạt được rất nhiều thành tựu trong các lĩnh vực quan trọng như khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế, ... mà đặc biệt là phát triển kinh tế - thương mại - tài chính. Việt Nam đã và đang trở thành một nền kinh tế năng động, mạnh mẽ đầy tiềm năng hứa hẹn đối với các đối tác kinh tế lớn, trong đó phải kể đến mối quan hệ đối tác Việt – Hoa Kỳ. Kể từ sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ và ký kết Hiệp định thương mại, sự giao thương giữa hai nước phát triển nhanh chóng hơn bao giờ hết. Hoa Kỳ đã và đang là một đối tác kinh tế cực kỳ quan trọng và có ảnh hưởng lớn tới Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Những thành tựu trong quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ”

Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức được thiết lập năm 1995, theo sau đó là Hiệp định Thương mại lịch sử được ký kết vào ngày 13/07/2000 (có hiệu lực từ ngày 11/12/2001), mở ra một triển vọng mới về hợp tác phát triển kinh tế giữa hai nước. Hiệp định này đã mở đường cho hàng hóa Việt Nam được nhập khẩu vào Hoa Kỳ - một thị

trường rộng lớn với rất nhiều tiềm năng. Sau gần 25 năm bình thường hóa quan hệ, quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ đã và đang phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu. Kim ngạch thương mại song phương giữa hai quốc gia đã tăng lên từ 12 tỷ USD năm 2008 và đạt con số kỷ lục là 60,3 tỷ USD vào năm 2018, gấp 134 lần so năm 1995, chiếm 12,5% tổng giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam (482,2 tỷ USD) (Tổng cục thống kê, 2019). Đây thực sự là những con số rất ấn tượng với cả hai nước. Trong cán cân thương mại song phương giai đoạn 2008 - 2018, Việt Nam liên tục duy trì được thặng dư thương mại với Hoa Kỳ. Năm 2007, thời điểm bắt đầu gia nhập WTO, Việt Nam xuất siêu 8,4 tỷ USD sang thị trường Hoa Kỳ. Năm 2008, con số này là 9,23 tỷ USD. Sang năm 2009, do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế trên phạm vi toàn cầu, mức xuất siêu của Việt Nam sang Hoa Kỳ giảm nhẹ so với năm trước đó và chỉ đạt 8,7 tỷ USD. Tuy nhiên, thặng dư thương mại đã quay trở lại đà tăng trong năm 2010 với mức xuất siêu của Việt Nam sang Hoa Kỳ là 10,47 tỷ USD và liên tục duy trì đà tăng trưởng cho đến nay. Năm 2018, ghi nhận mức xuất siêu kỷ lục sang thị trường Hoa Kỳ là 34,7 tỷ USD. Đáng chú ý là, trong 3 đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam gồm Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hàn Quốc thì Mỹ là thành viên duy nhất đạt được thặng dư thương mại trong năm vừa qua, trong khi nước ta nhập siêu lớn từ hai quốc gia còn lại (Tạp chí con số và sự kiện, 2019).

Với tốc độ tăng trưởng ở mức cao, Hoa Kỳ duy trì vị thế là đối tác xuất khẩu lớn của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 20% trong tổng trị giá xuất khẩu. Đồng thời, nền kinh tế lớn nhất thế giới này cũng là thị trường đứng thứ 5 về cung cấp hàng hóa cho Việt Nam, chiếm tỷ trọng 5% trong tổng trị giá hàng hóa nhập khẩu của nước ta. Tính chung về quy mô kim ngạch xuất nhập khẩu, Hoa Kỳ đứng vị trí thứ 3 trong số hơn 200 quốc gia, vùng lãnh thổ có quan hệ ngoại thương với Việt Nam (sau Trung Quốc và Hàn Quốc). Nếu như năm 2008, giá trị kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ chỉ là 12 tỷ USD, thì con số này đã tăng lên đến 47,5 tỷ USD vào năm 2018, gấp 4 lần so năm 2008, chiếm tỷ trọng tới 19,41% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Ngược lại, Việt Nam đứng thứ 16 trong số các đối tác thương mại hàng đầu của Hoa Kỳ. Đến nay, hai bên vẫn tiếp tục mở rộng thị trường, tìm kiếm các mặt hàng xuất khẩu mới. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ cũng đã có sự thay đổi đáng kể trong thời gian qua. Nếu như trước đây, nhóm hàng xuất khẩu chủ lực gồm: Dệt may; giày dép; gỗ và sản phẩm gỗ; máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng; hàng thủy sản,... thì bắt đầu từ năm 2011 có thêm sự góp mặt của các mặt hàng: Điện thoại các loại và linh kiện; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Trong năm 2018, ngành dệt may của Việt Nam đã xuất khẩu 13,7 tỷ USD sang nền kinh tế này; tiếp đến là giày dép 5,8 tỷ USD; điện thoại linh kiện và các loại 5,4 tỷ USD. Không chỉ là thị trường xuất khẩu trọng điểm, Hoa Kỳ đồng thời nằm trong nhóm các nước cung cấp lượng hàng hóa lớn cho Việt Nam. Năm 2018, giá trị kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 12,8 tỷ USD, tăng 36,7% so năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2019, nước ta nhập khẩu 1,9 tỷ USD hàng hóa từ thị trường này.

Trong cơ cấu mặt hàng nhập khẩu, trước đây nhóm hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị dụng cụ, phụ tùng; ô tô nguyên chiếc các loại và bông các loại. Song từ năm 2010

đến nay, ô tô nguyên chiếc các loại đã nhường chỗ cho nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong năm 2018 là 3,05 tỷ USD, chiếm 23,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam (Tổng cục thống kê, 2018).

Cùng với sự phát triển không ngừng về quan hệ thương mại song phương, Việt Nam cũng trở thành điểm đầu tư hấp dẫn của khá nhiều nhà đầu tư Hoa Kỳ trong thời gian qua. Từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ đến trước thời điểm Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) được ký kết, hàng loạt các công ty đa quốc gia của Hoa Kỳ đã tìm đến Việt Nam để đặt nền tảng cho cơ hội phát triển dài hạn như Pepsico, CocaCola, 3M, P&G, Kimberly-Clark,... Trong đó, lĩnh vực thu hút vốn đầu tư nhiều nhất là công nghiệp. Ngay sau khi Hiệp định BTA được ký kết, dòng vốn FDI tăng trưởng mạnh trong các lĩnh vực mà Việt Nam có hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ, đặc biệt là các lĩnh vực thâm dụng lao động như: May mặc, giày dép, chế biến gỗ và hàng nội thất. Năm 2007, khi Việt Nam trở thành thành viên WTO, Tập đoàn công nghệ Intel của nước này đã đầu tư 1 tỷ USD vào nhà máy đặt tại khu công nghệ cao tại TP. Hồ Chí Minh, đánh dấu bước chuyển biến dòng vốn đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại (Tổng cục thống kê). Đến năm 2013, các công ty nhượng quyền thương mại của Hoa Kỳ bắt đầu hiện diện ở nước ta như: KFC, Subway, Burger King, Coffee Bean & Tea Leaf, Pizza Hut, Pizza Domino,... Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến cuối năm 2019, Hoa Kỳ có gần 1.000 dự án đầu tư trực tiếp còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đăng ký gần 10 tỷ USD.

2.2. Một số rào cản trong quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ

Tuy nhiên, bên cạnh những con số ấn tượng đã đạt được, vẫn còn một số rào cản trong quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. Cụ thể là:

Thứ nhất, rào cản lớn nhất trong thu hút FDI của Hoa Kỳ ko thấy nêu ở đây là VN thiếu lực lượng kỹ sư, lao động có kỹ năng. Sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa một nước công nghiệp phát triển bậc nhất thế giới với một nền kinh tế của một nước đang phát triển và trong giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như Việt Nam cũng đặt ra hàng loạt những khó khăn khó có thể giải quyết một sớm một chiều. Sự chênh lệch về trình độ phát triển khiến nhiều doanh nghiệp Việt Nam khó cạnh tranh ngay trên thị trường nội địa. Hơn nữa, Hoa Kỳ là nước có nền kinh tế thị trường phát triển cao trong khi Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện cơ chế thị trường; chính sách minh bạch trong kinh tế, tài chính đang trong quá trình được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng những tiêu chuẩn chung của thương mại quốc tế nói chung, thương mại với Hoa Kỳ nói riêng. Đây cũng là khó khăn, kìm hãm sự hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ lên tầm cao mới để tương xứng với lợi thế và nhu cầu của mỗi nước. Thực tiễn những năm trước đây cho thấy, nhiều hàng hóa có thế mạnh của Việt Nam đã xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Việt Nam hiện đang là nước thành viên của WTO và Hoa Kỳ dành cho Việt Nam Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR). Tuy nhiên, Việt Nam dễ bị phía Hoa Kỳ xếp vào danh sách những nước bán phá giá và có thể bị kiện cáo phức tạp.

Thứ hai, một số chính sách thương mại của Hoa Kỳ với từng nước, trong đó có Việt Nam hiện đang là rào cản phát triển giữa hai nước. Hoa Kỳ hiện vẫn còn áp dụng chính sách phân biệt đối xử với các hàng hoá của Việt Nam xuất khẩu vào Hoa Kỳ do nước này chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Các quy định của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ về nông sản xuất khẩu vào Hoa Kỳ vốn là những mặt hàng Việt Nam có lợi thế lại rất phức tạp, gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó phải kể đến việc phía Hoa Kỳ cài những vấn đề phi thương mại vào để giải quyết những vấn đề thương mại. Với những vấn đề còn tồn tại nêu trên, để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, bên cạnh các chương trình và định hướng chung về tăng cường hỗ trợ xây dựng năng lực cạnh tranh quốc gia thông qua việc xây dựng thương hiệu, dỡ bỏ thuế, tháo gỡ hàng rào kỹ thuật, Việt Nam cần có các đề án lớn nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh cho sản phẩm xuất khẩu, nhất là sản phẩm của các ngành công nghiệp, công nghiệp chế biến. Mặc dù vậy, vẫn rất cần các doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh phát triển thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, đồng thời gắn kết sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngoài ra, các doanh nghiệp cần xây dựng và triển khai các chiến lược kinh doanh hiệu quả để thâm nhập sâu hơn vào thị trường này trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật Hoa Kỳ và góp phần thắt chặt hơn nữa quan hệ thương mại hai nước trong thời gian tới.

2.3. Triển vọng về quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ.

Năm 2020, Việt Nam và Hoa Kỳ kỷ niệm 25 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, đánh dấu hành trình hợp tác song phương trên mọi mặt, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, từ chỗ kim ngạch song phương chỉ đạt con số rất khiêm tốn, nay đã đạt trên 60 tỷ USD (năm 2018) (Tổng cục thống kê, 2019). Với tình hình chính trị - xã hội ổn định, có tổng dân số là 94,67 triệu người (dân số trung bình năm 2018) đang trong thời kỳ “cơ cấu dân số vàng”, nguồn nhân công dồi dào, cùng những nỗ lực đổi mới chất lượng thể chế, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh, Việt Nam tiếp tục được xem là một thị trường rất sôi động, một nền kinh tế đang nổi lên quan trọng trong khu vực Đông Nam Á, nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư Hoa Kỳ.

Theo ông Daniel J.Krirenbrink - Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới, đặc biệt trong hai thập kỷ vừa qua. Còn theo bà Marie C.Damour - Tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại TP. Hồ Chí Minh, 25 năm trước Hoa Kỳ - Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao và ngày càng nhiều doanh nghiệp Hoa Kỳ đầu tư vào Việt Nam. Các doanh nghiệp này đánh giá cao tương lai của Việt Nam và đều tuyên bố “thành công của các bạn là thành công của chúng tôi”. Theo nhận định từ các chuyên gia, quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ sẽ tiếp tục được củng cố và tăng cường. Bởi Hoa Kỳ có khả năng sẽ sớm công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam và quan hệ thương mại hai nước sẽ được đặt trên những nền tảng pháp lý quan trọng là hàng loạt cam kết quốc tế. Đặc biệt chuyến công du đến Việt Nam trong tháng 2.2019 của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump là một dấu mốc quan trọng thúc đẩy đà phát triển tốt đẹp quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ, khi hai bên nhất trí tiếp tục triển khai các cơ chế hợp tác hiện có; đồng thời tiếp tục thảo luận về khả năng nâng cấp, xác lập khuôn khổ quan hệ

thương mại - đầu tư, phù hợp với sự phát triển của quan hệ kinh tế thương mại và tính chất của quan hệ đối tác toàn diện. Nguồn vốn đầu tư từ Hoa Kỳ tạo ra những việc làm chất lượng giúp Việt Nam trở nên năng suất hơn, hiệu quả hơn, an toàn và sạch hơn, góp phần tạo chỗ đứng ngày càng vững chắc trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Không chỉ trong quan hệ song phương, Việt Nam và Hoa Kỳ cũng phối hợp chặt chẽ trên các diễn đàn đa phương, như APEC, ASEAN, ARF,... vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực. Hai bên nhất trí tăng cường quan hệ ASEAN - Hoa Kỳ, ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Trong tâm thế đất nước hội nhập toàn cầu, Việt Nam giữ vai trò Chủ tịch ASEAN trong năm 2020. Việt Nam tiếp tục coi trọng, mong muốn tăng cường quan hệ với các nước trên thế giới, trong đó có Hoa Kỳ, phục vụ mục tiêu phát triển và phát huy vai trò đối tác tin cậy, có trách nhiệm. Trong bối cảnh đó, Hoa Kỳ tiếp tục coi trọng, dành ưu tiên và thể hiện mong muốn tăng cường hợp tác sâu rộng với các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam.

3. KẾT LUẬN

Sau gần 25 năm kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao, quan hệ giữa hai nước nói chung và quan hệ trên lĩnh vực kinh tế thương mại nói riêng đã không ngừng tăng cường và mở rộng dựa trên những song trùng về lợi ích quốc gia, và mang tính chiến lược lâu dài. Trong điều kiện tình hình thế giới thay đổi căn bản sau chiến tranh lạnh, thì việc bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ và sự hội nhập thế giới của Việt Nam đều mang tính tất yếu như nhau. Sự mở rộng và nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ không trở ngại gì đến chính sách ngoại giao “đa phương hóa, đa dạng hóa” của Việt Nam, mà thúc đẩy lẫn nhau. Trong lịch sử hiện đại, chưa khi nào Việt Nam thể hiện được vai trò độc lập tự chủ trong chính sách đối ngoại như bây giờ. Rõ ràng, quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ chính là một trong những “sức mạnh của thời đại” giúp Việt Nam vươn lên, thoát khỏi nghèo khó và tụt hậu, không lệ thuộc vào bên ngoài. Trong khi châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục được dự báo là một trong những khu vực phát triển năng động nhất thế giới, Việt Nam với tiến trình hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, đang trở thành một thành viên chủ chốt, có tiếng nói quan trọng trong khu vực, nhất là khi Việt Nam giữ vai trò Chủ tịch ASEAN trong năm 2020. Việt Nam tiếp tục coi trọng và mong muốn tăng cường quan hệ với các nước trên thế giới, trong đó có Hoa Kỳ, phục vụ mục tiêu phát triển và phát huy vai trò đối tác tin cậy, có trách nhiệm. Trong bối cảnh đó, Hoa Kỳ tiếp tục coi trọng, dành ưu tiên và thể hiện mong muốn tăng cường hợp tác sâu rộng với các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam. Rõ ràng là từ sau khi bình thường hóa cho đến nay, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ. Tuy nhiên, để thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển bền vững và ổn định trong thời gian tới, giữa Việt Nam và Hoa Kỳ cần phải khắc phục một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất là cả hai bên phải tạo ra được lòng tin lẫn nhau, đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác quốc phòng vì đây là nền tảng cho việc xây dựng lòng tin về chính trị và các lĩnh vực hợp tác khác. Và để xây dựng được lòng tin thì về phía Hoa Kỳ và Việt Nam phải tăng cường

các cuộc đối thoại để hiểu biết lẫn nhau nhằm thu hẹp sự khác biệt, giảm thiểu các mặt tiêu cực, thúc đẩy và mở rộng các mặt hai bên có sự song trùng lợi ích.

Thứ hai, trong các vấn đề liên quan đến hợp tác kinh tế - thương mại Hoa Kỳ không nên lấy các vấn đề về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo làm điều kiện cho sự hợp tác giữa hai nước. Đồng thời Hoa Kỳ cũng nên tháo dỡ các rào cản đối với hàng hóa Việt Nam như cho phép Việt Nam được hưởng Quy chế ưu đãi thuế phổ cập (GSP), bãi bỏ chính sách bảo hộ mậu dịch đối với hàng hóa của Việt Nam cùng với việc thừa nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường đầy đủ.

Thứ ba, Ngoài việc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Hoa Kỳ cần phải chấp nhận sự khác biệt về thể chế chính trị cùng với các khác biệt khác và dựa vào sự song trùng lợi ích để thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên tầm cao mới.

Thứ tư là về phía Việt Nam cần phải tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài, đặc biệt là đối với Hoa Kỳ. Ngoài ra, Việt Nam cũng cần phải đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến các hoạt động đầu tư, chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ giao thông, bưu chính viễn thông.

Tóm lại, chặng đường 25 năm là sự đánh dấu một mốc quan trọng trong lịch sử quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ với việc lần đầu tiên trong lịch sử, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng sang thăm Hoa Kỳ. Với chuyến thăm đó, chúng ta có thể khẳng định rằng trên thực tế Hoa Kỳ đã tôn trọng sự lựa chọn thể chế chính trị của Việt Nam. Vì vậy, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ sẽ chuyển sang một trang mới với những tín hiệu hết sức tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cù Chí Lợi (2017), Chuyến thăm định hình quan hệ Việt – Mỹ, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 6/2017.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Mại (2008), *Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ hướng về phía trước*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
4. Lê Thị Thu (2015), Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong những năm gần đây, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 7/2015.

ACHIEVEMENTS AND PROSPECTS OF THE BILATERAL ECONOMIC RELATIONS BETWEEN VIETNAM AND THE UNITED STATES FROM 2008 TO 2020

Abstract: *From 2008 to 2020, the economic cooperation relationship between Vietnam and the United States has had many important achievements. These results are solid foundation for the two countries to continuously promote deeper cooperation in the future for the benefit of the people in two countries, the peace and the development of the region and the world. The article also provides implications for promoting Vietnam-US relations in future.*

Key words: *Vietnam, United States, bilateral trade, integration, normalization of relations.*